UBND TỈNH LAI CHÂU **Biểu số 51/CK-NSNN**

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2024 của UBND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI THƯỜNG XUYÊN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI TRẢ NỢ LÃI CÁC KHOẢN DO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG VAY	CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	CHI CHƯƠNG TRÌNH MTQG			CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU
									TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THƯỜNG XUYÊN	
	TỔNG SỐ	**4.977.134**	**1.630.739**	**2.195.895**	**608**	**1.000**	**97.926**	**83.367**	**967.599**	**239.861**	**727.738**	
I	**CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC**	**2.108.078**		**2.108.078**								
1	Văn phòng Tỉnh ủy	88.333		88.333								
2	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	26.097		26.097								
3	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	38.161		38.161								
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	16.384		16.384								
5	Sở Khoa học và Công nghệ	18.351		18.351								
6	Sở Nội vụ	25.838		25.838								
7	Sở Tài chính	14.679		14.679								
8	Sở Lao động thương binh và Xã hội	35.363		35.363								
9	Sở Giao thông Vận tải	72.147		72.147								
10	Sở Xây dựng	13.206		13.206								
11	Sở Công thương	9.419		9.419								
12	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	81.209		81.209								
13	Sở Tư pháp	10.384		10.384								
14	Sở Ngoại vụ	9.122		9.122								
15	Sở Giáo dục và Đào tạo	302.060		302.060								
16	Sở Y tế	468.923		468.923								
17	Sở Văn hoá thể thao và Du lịch	74.796		74.796								

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI THƯỜNG XUYÊN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI TRẢ NỢ LÃI CÁC KHOẢN DO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG VAY	CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	CHI CHƯƠNG TRÌNH MTQG			CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU
									TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THƯỜNG XUYÊN	
18	Sở Tài nguyên và Môi trường	27.335		27.335								
19	Sở Thông tin và Truyền thông	17.280		17.280								
20	Ban QL khu kinh tế tỉnh	17.507		17.507								
21	Văn phòng Ban An toàn giao thông	1.341		1.341								
22	Ban Dân tộc	5.825		5.825								
23	Thanh tra tỉnh	8.394		8.394								
24	Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh	7.944		7.944								
25	Hội Cựu chiến binh	2.962		2.962								
26	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	6.026		6.026								
27	Tỉnh đoàn thanh niên	10.899		10.899								
28	Hội Nông dân tỉnh	8.001		8.001								
29	Đài Phát thanh Truyền hình	30.566		30.566								
30	Ban QLTTHC chính trị tỉnh	27.166		27.166								
31	Trường Chính trị tỉnh	8.587		8.587								
32	Trường Cao đẳng cộng đồng	40.756		40.756								
33	Hội Luật gia	1.408		1.408								
34	Hội Nhà báo	440		440								
35	Ban Chấp hành hội người cao tuổi	1.405		1.405								
36	Hội Chữ thập đỏ	3.578		3.578								
37	Hội Văn học nghệ thuật	2.859		2.859								
38	Hội Khuyến học	417		417								
39	Liên minh hợp tác xã	3.370		3.370								
40	Liên hiệp hội Khoa học và Kỹ thuât	1.124		1.124								

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI THƯỜNG XUYÊN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI TRẢ NỢ LÃI CÁC KHOẢN DO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG VAY	CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	CHI CHƯƠNG TRÌNH MTQG			CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU
									TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THƯỜNG XUYÊN	
41	Bảo Hiểm xã hội tỉnh	342.458		342.458								
42	Liên đoàn lao động tỉnh	4.420		4.420								
43	Viện kiểm sát	500		500								
44	Tòa án nhân dân	250		250								
45	Cục Thi hành án Dân sự	200		200								
46	Cục quản lý thị trường	250		250								
47	Cơ quan Thông tấn xã Việt Nam tại Lai Châu	100		100								
48	Ban bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh	3.611		3.611								
49	Cty TNHH 1 thành viên QL thuỷ nông	16.156		16.156								
50	Ngân hàng chính sách xã hội	20.000		20.000								
51	Công ty cổ phần cao su Dầu tiếng Lai Châu	94		94								
52	Công ty cổ phần cao su Lai Châu	3.116		3.116								
53	Công ty cổ phần cao su Lai Châu II	1.017		1.017								
54	Cục Thống kê tỉnh Lai Châu	100		100								
55	Cục Thuế tỉnh Lai Châu	500		500								
56	Nhiệm vụ chi khác (Dự kiến kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh)	55.000		55.000								
II	**CHI TRẢ NỢ LÃI CÁC KHOẢN DO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG VAY**	**608**			**608**							
III	**CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH**	**1.000**				**1.000**						
IV	**CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH**	**97.926**					**97.926**					
V	**CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG**	**83.367**						**83.367**				
VI	**CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH HUYỆN**											
VII	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU**											